

Sinh viên chuyên ngành(D2)					
Lĩnh vực được chấp nhận	Chỉ được phép làm thêm (lao động đơn giản v.v.) ở mức độ công việc bán thời gian mà sinh viên thường làm. Thông dịch·Biên dịch, cửa hàng tiện lợi, làm thêm ở các địa điểm ăn uống, văn phòng tổng hợp v.v. Hưởng dẫn viên du lịch và làm thêm tại các cửa hàng miễn thuế				
Lĩnh vực bị giới hạn	Sản xuất (nhà máy), xây dựng, giải trí, dạy thêm, chạy xe giao hàng, môi giới việc làm, các hoạt động không phù hợp với tư cách sinh viên				
Thời gian chấp nhận	Được chấp nhận từ kỳ học đầu tiên khi nhập học, tối đa 1 năm (Trong khoảng thời gian được đăng ký làm thêm chỉ có thể đăng ký tối đa 2 nơi làm việc)				
Tiêu chuẩn chấp nhận	Điểm trung bình C(2.0) trở lên trong học kỳ trước (*Được miễn nộp bảng điểm kỳ đầu tiên)				
	Năm học	Năm 1~2		Năm 3~4	
	Trình độ tiếng Hàn	Cấp 3		Cấp 4	
		X	O	X	O
	Thời gian được đồng ý	10 tiếng	Trong tuần: 20 tiếng Cuối tuần/ Kỳ nghỉ: Không giới hạn	10 tiếng	Trong tuần: 20시간 Cuối tuần/ Kỳ nghỉ: Không giới hạn
※Nếu điểm học của kỳ trước trên B+ hoặc có TOPIK 5 còn hiệu lực, hoặc đã hoàn thành lớp hội nhập xã hội, một tuần có thể được làm thêm tối đa 25 tiếng ※ Tiêu chuẩn chấp nhận làm thêm sau này có thể thay đổi theo luật của cục xuất nhập cảnh					
Phương pháp đăng ký	Chuẩn bị hồ sơ→Đến văn phòng→Nhận chữ ký của giáo viên phụ trách→Đến văn phòng cục xuất nhập cảnh để đăng ký hoặc đăng ký online→Làm thêm sau khi đã nhận được sự đồng ý của Cục				
Hồ sơ đăng ký	신청서(giấy đăng ký), 여권(Hộ chiếu), 외국인등록증(thẻ người nước ngoài), 시간제취업확인서(Tại xác nhận đăng ký làm thêm), 성적(출석)증명서(Bảng điểm, điểm danh), 사업자등록증(근무지)(giấy phép kinh doanh(ở chỗ làm), 근로계약서(hợp đồng lao động), 한국어능력증빙서류(giấy tờ chứng minh năng lực tiếng Hàn)				
Lưu ý	※ Phải đăng ký và nhận được sự đồng ý trước khi bắt đầu công việc làm thêm ※Nếu thay đổi nơi làm việc trong thời gian đã được đồng ý, phải báo lại trong vòng 15 ngày kể từ ngày thay đổi ※ Nếu bị phát hiện làm thêm bất hợp pháp, có thể áp dụng các hình phạt cho sinh viên như phạt tiền, hủy bỏ tư cách sinh viên, hạn chế thị thực và cường chế trực suất				

Sinh viên học tiếng(D4)			
Lĩnh vực được chấp nhận	Chỉ được phép làm thêm (lao động đơn giản v.v.) ở mức độ công việc bán thời gian mà sinh viên thường làm. Thông dịch·Biên dịch, cửa hàng tiện lợi,làm thêm ở các địa điểm ăn uống, văn phòng tổng hợp v.v. Hướng dẫn viên du lịch và làm thêm tại các cửa hàng miễn thuế		
Lĩnh vực bị hạn chế	Sản xuất (nhà máy), xây dựng, giải trí, dạy thêm, chạy xe giao hàng, môi giới việc làm, các hoạt động không phù hợp với tư cách sinh viên		
Thời gian chấp nhận	Sau khi đã cư trú ở Hàn trên sáu tháng, Đăng ký tối đa sáu tháng(Chỉ được đăng ký một chỗ làm duy nhất)		
Tiêu chuẩn đăng ký	Điểm điểm danh bình quân trên 90 %		
	Năm học	Năm 1-2	Năm 3-4
	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn	cấp 2	
		X	O
	Thời gian đồng ý	10 tiếng	20 tiếng
	※ Tiêu chuẩn chấp nhận làm thêm sau này có thể thay đổi theo luật của cục xuất nhập cảnh		
Phương pháp đăng ký	Chuẩn bị hồ sơ→Đến văn phòng→Nhận chữ ký của giáo viên phụ trách→Đến văn phòng cục xuất nhập cảnh để đăng ký hoặc đăng ký online→Làm thêm sau khi đã nhận được sự đồng ý của Cục		
Hồ sơ đăng ký	신청서(giấy đăng ký), 여권(Hộ chiếu), 외국인등록증(thẻ người nước ngoài), 시간제취업확인서(Tại xác nhận đăng ký làm thêm), 성적(출석)증명서(Bảng điểm, điểm danh), 사업자등록증(근무지)(giấy phép kinh doanh(ở chỗ làm), 근로계약서(hợp đồng lao động), 한국어능력증빙서류(giấy tờ chứng minh năng lực tiếng Hàn)		
Lưu ý	※ Phải đăng ký và nhận được sự đồng ý trước khi bắt đầu công việc làm thêm ※Nếu thay đổi nơi làm việc trong thời gian đã được đồng ý, phải báo lại trong vòng 15 ngày kể từ ngày thay đổi ※ Nếu bị phát hiện làm thêm bất hợp pháp, có thể áp dụng các hình phạt cho sinh viên như phạt tiền, hủy bỏ tư cách sinh viên, hạn chế thị thực và cường chế trục xuất		